TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/DS-ST
Ngày: 16-7-2024.
Về việc*: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Quang Truyền;

2/ Ông Lê Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Đ; địa chỉ: số 194 đường T, quận H, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Hồng N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Đ – Chi nhánh T; địa chỉ: số nhà 492 đường 30/4, khu phố 5, phường 3, thành phố N, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 1993 – Phó giám đốc phòng Giao dịch Ngân hàng Đ thị xã H, chi nhánh tỉnh T; số 60 đường H, khu phố 4, phường L, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 7, ấp P, xã P, huyện D, tỉnh T, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm

2001; địa chỉ: Tổ 7, ấp P, xã P, huyện D, tỉnh T, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Đ trình bày:*

Ngày 17-3-2023 Ngân hàng Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng Đ) với bà Nguyễn Thị T ký hợp đồng tín dụng số 01/2023/13845152/HDTD với nội dung Ngân hàng Đ cho bà T vay số tiền gốc là 750.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh mua bán mì đám, mì lát. Thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, ngày đến hạn là 19-2-2024. Lãi suất vay và ngày trả lãi được quy định chi tiết trong khế ước nhận nợ số 11,5%/năm. Theo đó ngày 20-3-2023 ngân hàng giải ngân 01 lần cho bà T theo đúng như hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Từ ngày vay đến nay bà T đã trả lãi cho Ngân hàng Đ được số tiền lãi là 40.095.652 đồng.

Khi cho vay giữa Ngân hàng Đ và bà T có ký 01 hợp đồng thế chấp 01/2023/13845152/HDBĐ ngày 17-3-2023. Tài sản thế chấp là 01 quyền sử dụng đất có diện tích 385m^2 thuộc thửa số 534, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã Phan, huyện D, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 943978 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 05-12-2008 cho bà Nguyễn Thị T.

Nay ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng tính đến ngày 16-7-2024 là 841.760.556 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T trả hết nợ cho ngân hàng. Trường hợp bà T không trả được nợ cho ngân hàng thì phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

** Bị đơn Bà Nguyễn Thị T trình bày***:** bà T đồng ý với lời trình bày của đại diện ngân hàng và đồng ý trả số nợ hiện tại bà đang nợ gốc và lãi cho ngân hàng tính đến ngày 16-7-2024 là 841.760.556 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà trả hết nợ cho ngân hàng, trường hợp không trả được nợ cho ngân hàng thì đồng ý phát mãi tài sản mà bà đang thế chấp cho ngân hàng để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh P vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến:

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/*Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:*

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do là đã từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

3/Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ, buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Đ số tiền vay gốc 750.000.000 đồng và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong khoản vay. Trường hợp bà T không trả được hết nợ cho Ngân hàng Đ thì ngân hàng phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ), thấy rằng: giữa Ngân hàng Đ với bà Nguyễn Thị T có ký 01 hợp đồng tín dụng theo đó Ngân hàng Đ cho bà T vay tổng số tiền là 750.000.000 đồng. Từ ngày vay đến nay bà T đã trả lãi cho Ngân hàng Đ được số tiền lãi là 40.095.652 đồng. Khi đến hạn trả nợ, ngân hàng nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T cố tình không trả do đó nay Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu bà T trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 16-7-2024 là 91.760.556 đồng, tổng cộng là 841.760.556 đồng. Quá trình làm việc, bà Thịnh thừa nhận bà có ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng Đ số tiền gốc 750.000.000 đồng. Nay ngân hàng khởi kiện bà T đồng ý trả nợ cho ngân hàng tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nên ghi nhận.

Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ buộc bà Nguyễn Thị T trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 16-7-2024 là 841.760.556 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 17-7-2024 cho đến khi bà T trả hết nợ cho ngân hàng.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì thấy rằng: Hợp đồng thế chấp số 01/2023/13845152/HDBĐ ngày 17-3-2023 giữa Ngân hàng Đ với bà T được đăng ký thế chấp hợp lệ, bà T là chủ sử dụng đất hợp pháp. Tại căn nhà trên phần đất mà bà T thế chấp cho Ngân hàng Đ có con trai của bà T là anh Nguyễn Thanh P đang sinh sống chung với bà T, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh Phương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng trường hợp bà T không trả được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 385m^2 thuộc thửa số

534, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã Phan, huyện D, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 943978 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 05-12-2008 cho bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ.

[3] Từ những phân tích nêu trên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T.

[4] Về chi phí tố tụng: bà Nguyễn Thị T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng Đ do ngân hàng đã tạm ứng trước.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà T phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 274, 275, 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ đối với bà Nguyễn Thị T về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ số tiền gốc và lãi tổng cộng là 841.760.556 đồng (tám trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng) trong đó số tiền gốc là 750.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 16-7-2024 là 91.760.556 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 17-7-2024 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Sau khi bà T trả hết nợ cho Ngân hàng Đ thì Ngân hàng phải trả lại cho bà T tài sản thế chấp là: 01 quyền sử dụng đất có diện tích 385m^2 thuộc thửa số 534, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã Phan, huyện D, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 943978 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 05-12-2008 cho bà Nguyễn Thị T.

2. Trường hợp bà T không trả được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 385m^2 thuộc thửa số 534, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã Phan, huyện D, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 943978 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 05-12-2008 cho bà Nguyễn Thị T; theo hợp đồng thế chấp số 02/2023/13845152/HĐTC ngày 17-3-2023 giữa Ngân hàng Đ với bà Nguyễn Thị T.

3. Về chi phí tố tụng: bà Nguyễn Thị T phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để trả lại cho Ngân hàng Đ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị T phải chịu 37.252.000 đồng (Ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Đ được nhận lại 17.663.000 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010847 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Ly

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THA DS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.